

Thời gian : 07h00 - 19/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
				15				20	10			55		
1	132315888	Dương Huy Thuận	K13KKT1	8				7	7			6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu
2	131328222	Nguyễn Việt Cường	K14KCD1	8				8	8			3.5	0.0	Không
3	141323433	Nguyễn Trang Nữ Huyền	K14KCD2	8				8	9			6.0	7.0	Bảy
4	141323607	Nguyễn Thị Thanh Quỳnh	K14KCD2	8				9	8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
5	132224736	Nguyễn Mến	K14KDN1	9				9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
6	132326040	Nguyễn Đức Đức	K14KDN1	9				8	8			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn
7	142251560	Bùi Thị Bích Thuận	K14KDN1	9				8	8			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
8	142311658	Nguyễn Quốc Hưng	K14KDN1	8				8	8			4.0	5.8	Năm phẩy Tám
9	142311666	Mai Kim Hoàng	K14KDN1	9				8	9			9.0	8.8	Tám phẩy Tám
10	142321911	Nguyễn Đức Cương	K14KDN1	8				8	8			8.0	8.0	Tám
11	142321913	Trần Hồng Đạt	K14KDN1	8				8	8			8.0	8.0	Tám
12	142321931	Bùi Thị Công Hạnh	K14KDN1	8				8	8			9.0	8.6	Tám phẩy Sáu
13	142321938	Nguyễn Thanh Hiền	K14KDN1	9				8	8			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
14	142321942	Trần Thị Thu Hiền	K14KDN1	9				8	8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
15	142321949	Nguyễn Thị Mai Hồng	K14KDN1	9				8	9			9.5	9.1	Chín phẩy Một
16	142321959	Phạm Minh Huy	K14KDN1	9				8	8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
17	142321966	Hoàng Ngọc Khánh	K14KDN1	9				8	8			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
18	142321970	Đinh Khoa Thanh Lam	K14KDN1	9				9	8			8.5	8.6	Tám phẩy Sáu
19	142321975	Nguyễn Thị Hồng Liên	K14KDN1	9				9	9			9.0	9.0	Chín
20	142321976	Văn Thị Liên	K14KDN1	9				8	9			8.5	8.5	Tám phẩy Năm
21	142321979	Hoàng Thị Linh	K14KDN1	9				9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
22	142321995	Phan Hoàng Thiên Lý	K14KDN1	9				9	9			9.0	9.0	Chín
23	142322001	Trần Ly Na	K14KDN1	9				8	9			9.0	8.8	Tám phẩy Tám
24	142322010	Phan Văn Nhân	K14KDN1	9				8	8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
25	142322016	Hồ Hoàng Trang Nhung	K14KDN1	9				9	8			9.5	9.2	Chín phẩy Hai
26	142322020	Lại Thị Phúc	K14KDN1	9				8	9			9.5	9.1	Chín phẩy Một
27	142322025	Phan Thị Song Phương	K14KDN1	9				9	8			8.5	8.6	Tám phẩy Sáu
28	142322031	Lê Thị Bảo Quyên	K14KDN1	9				9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
29	142322037	Lê Thị Ngọc Thắm	K14KDN1	8				8	8			8.5	8.3	Tám phẩy Ba
30	142322043	Nguyễn Thị Thảo	K14KDN1	9				9	8			8.0	8.4	Tám phẩy Bốn

Thời gian : 07h00 - 19/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT		
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15				20	10			55				
31	142322047	Vương Thị Thanh	Thảo	K14KDN1	9					8	9			9.0	8.8	Tám phẩy Tám
32	142322052	Trần Hồng	Thơm	K14KDN1	8					8	8			8.5	8.3	Tám phẩy Ba
33	142322057	Bùi Thị Diệu	Thuần	K14KDN1	9					8	8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
34	142322061	Trần Thị Lệ	Thúy	K14KDN1	9					9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
35	142322065	Hồ Thị	Thúy	K14KDN1	9					9	9			9.0	9.0	Chín
36	142322070	Nguyễn Thị Minh	Thúy	K14KDN1	9					9	8			8.5	8.6	Tám phẩy Sáu
37	142322081	Phạm Thị Thu	Trang	K14KDN1	9					8	9			8.5	8.5	Tám phẩy Năm
38	142322087	Phan Thị Tuyết	Trinh	K14KDN1	9					8	8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
39	142322097	Trương Thị Nhã	Uyên	K14KDN1	9					9	9			9.0	9.0	Chín
40	142322101	Trần Thị Thúy	Vân	K14KDN1	9					8	9			9.5	9.1	Chín phẩy Một
41	142322106	Trần Thị Hoài	Vy	K14KDN1	8					8	8			8.0	8.0	Tám
42	142322110	Bùi Thị Hải	Yến	K14KDN1	9					9	9			9.0	9.0	Chín
43	142323319	Phan Thị Thùy	Dung	K14KDN1	9					9	9			9.0	9.0	Chín
44	142522631	Phạm Thị Thanh	Bình	K14KDN1	9					9	9			9.0	9.0	Chín
45	142522905	Lê Thị Ngọc	Thu	K14KDN1	9					9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
46	142522935	Đặng Thị Bích	Trâm	K14KDN1	9					8	8			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn
47	132326071	Nguyễn Thị Thu	Hằng	K14KDN2	0					0	0			V	V	Vắng
48	142321894	Đậu Khánh	An	K14KDN2	9					9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
49	142321895	Hồ Thị Thuý	An	K14KDN2	9					8	8			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
50	142321901	Dương Phương	Anh	K14KDN2	8					9	8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
51	142321906	Trần Thị	Ánh	K14KDN2	9					9	9			9.5	9.3	Chín phẩy Ba
52	142321909	Nguyễn Thị Kim	Chiên	K14KDN2	9					8	9			9.0	8.8	Tám phẩy Tám
53	142321916	Đặng Minh	Đức	K14KDN2	8					8	8			7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
54	142321921	Nguyễn Thị Hoài	Giang	K14KDN2	9					9	9			9.0	9.0	Chín
55	142321923	Nguyễn Thị Ánh	Hà	K14KDN2	9					8	9			9.0	8.8	Tám phẩy Tám
56	142321927	Đậu Thị	Hằng	K14KDN2	9					8	9			9.5	9.1	Chín phẩy Một
57	142321934	Trương Trần Thanh	Hào	K14KDN2	8					8	8			7.0	7.5	Bảy phẩy Năm
58	142321939	Nguyễn Thị Bảo	Hiên	K14KDN2	8					8	8			8.5	8.3	Tám phẩy Ba
59	142321944	Võ Phi	Hùng	K14KDN2	8					8	8			8.5	8.3	Tám phẩy Ba
60	142321950	Nguyễn Thị Thu	Hồng	K14KDN2	9					8	8			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy

Thời gian : 07h00 - 19/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
				15				20	10			55			
61	142321956	Lưu Thị Lan	Hương	K14KDN2	9				9	9			9.5	9.3	Chín phẩy Ba
62	142321967	Nguyễn Thị	Khánh	K14KDN2	9				9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
63	142321972	Nguyễn Thị Thúy	Lan	K14KDN2	9				9	8			9.0	8.9	Tám phẩy Chín
64	142321983	Phan Trần Yến	Linh	K14KDN2	9				9	8			8.5	8.6	Tám phẩy Sáu
65	142321990	Bùi Thị Yến	Ly	K14KDN2	9				8	9			9.5	9.1	Chín phẩy Một
66	142321998	Nguyễn Thị	Na	K14KDN2	9				8	9			8.5	8.5	Tám phẩy Năm
67	142322000	Nguyễn Thị Ty	Na	K14KDN2	9				9	8			9.5	9.2	Chín phẩy Hai
68	142322002	Nguyễn Thị Thuý	Nga	K14KDN2	9				8	9			9.0	8.8	Tám phẩy Tám
69	142322007	Nguyễn Thị Bích	Nguyên	K14KDN2	9				8	8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
70	142322017	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K14KDN2	9				8	9			9.0	8.8	Tám phẩy Tám
71	142322018	Hoàng Thị Kim	Oanh	K14KDN2	9				9	9			9.5	9.3	Chín phẩy Ba
72	142322021	Nguyễn Hoàng	Phương	K14KDN2	8				8	8			8.0	8.0	Tám
73	142322026	Trần Thị Mai	Phương	K14KDN2	9				9	9			9.5	9.3	Chín phẩy Ba
74	142322039	Nguyễn Thị Hồng	Thắng	K14KDN2	8				8	8			8.5	8.3	Tám phẩy Ba
75	142322044	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K14KDN2	9				9	8			9.5	9.2	Chín phẩy Hai
76	142322054	Nguyễn Hoài	Thu	K14KDN2	9				9	8			9.0	8.9	Tám phẩy Chín
77	142322058	Võ Đức	Thuận	K14KDN2	7				8	8			8.5	8.1	Tám phẩy Một
78	142322062	Võ Thị	Thuý	K14KDN2	9				9	9			9.0	9.0	Chín
79	142322066	Trần Thị Phương	Thuý	K14KDN2	9				9	8			8.5	8.6	Tám phẩy Sáu
80	142322071	Trần Thị	Thủy	K14KDN2	9				9	9			8.0	8.5	Tám phẩy Năm
81	142322075	Nguyễn Thị	Trâm	K14KDN2	9				9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
82	142322084	Trần Thu	Trang	K14KDN2	8				8	8			7.5	7.7	Bảy phẩy Bảy
83	142322088	Trần Quốc	Trung	K14KDN2	7				8	8			7.0	7.3	Bảy phẩy Ba
84	142322094	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	K14KDN2	7				8	8			9.0	8.4	Tám phẩy Bốn
85	142322098	Đinh Thị Cẩm	Vân	K14KDN2	8				8	9			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn
86	142322102	Từ Thị Hải	Vân	K14KDN2	9				9	9			9.5	9.3	Chín phẩy Ba
87	142322107	Phạm Thị Lệ	Xuân	K14KDN2	9				8	8			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn
88	142322114	Nguyễn Thị	Yến	K14KDN2	9				9	8			9.5	9.2	Chín phẩy Hai
89	142412542	Phạm Thị	Nguyệt	K14KDN2	9				8	8			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn
90	142311615	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	K14KDN3	9				9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy

Thời gian : 07h00 - 19/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP										ĐIỂM TỔNG KẾT	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
				15				20	10			55	SỐ	CHỮ	
91	142311787	Nguyễn Thị Tâm	K14KDN3	8				8	8			8.5	8.3	Tám phẩy Ba	
92	142321896	Lê Trường An	K14KDN3	9				9	8			9.0	8.9	Tám phẩy Chín	
93	142321899	Đặng Thị Kim Anh	K14KDN3	9				9	8			8.5	8.6	Tám phẩy Sáu	
94	142321902	Lê Thị Kim Anh	K14KDN3	8				8	8			8.0	8.0	Tám	
95	142321907	Trần Thanh Biên	K14KDN3	9				9	8			8.0	8.4	Tám phẩy Bốn	
96	142321912	Đặng Văn Đạt	K14KDN3	9				8	8			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn	
97	142321917	Nguyễn Minh Đức	K14KDN3	9				8	8			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy	
98	142321926	Võ Thị Ngọc Hân	K14KDN3	9				9	9			9.5	9.3	Chín phẩy Ba	
99	142321928	Nguyễn Nguyên Hằng	K14KDN3	9				9	8			9.0	8.9	Tám phẩy Chín	
100	142321935	Dương Bích Hiền	K14KDN3	9				9	9			9.0	9.0	Chín	
101	142321940	Nguyễn Thị Minh Hiền	K14KDN3	9				8	9			8.0	8.3	Tám phẩy Ba	
102	142321946	Hà Thị Hồng Hoa	K14KDN3	9				9	9			9.0	9.0	Chín	
103	142321948	Nguyễn Khánh Hoàng	K14KDN3	9				8	8			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn	
104	142321951	Nguyễn Thị Kim Huê	K14KDN3	9				9	9			9.5	9.3	Chín phẩy Ba	
105	142321957	Nguyễn Thị Hương	K14KDN3	9				9	9			9.5	9.3	Chín phẩy Ba	
106	142321962	Mai Thị Lê Huyền	K14KDN3	9				8	8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai	
107	142321968	Phạm Công Khiêm	K14KDN3	9				9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy	
108	142321973	Nguyễn Thị Lành	K14KDN3	9				9	9			9.5	9.3	Chín phẩy Ba	
109	142321977	Nguyễn Thị Liễu	K14KDN3	8				8	8			8.5	8.3	Tám phẩy Ba	
110	142321984	Lê Thị Tố Loan	K14KDN3	9				9	8			8.0	8.4	Tám phẩy Bốn	
111	142321991	Mai Thị Bích Ly	K14KDN3	8				8	8			7.0	7.5	Bảy phẩy Năm	
112	142322003	Phan Thị Nga	K14KDN3	9				9	9			9.0	9.0	Chín	
113	142322006	Dương Thị Nguyên	K14KDN3	9				9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy	
114	142322008	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	K14KDN3	9				9	9			9.5	9.3	Chín phẩy Ba	
115	142322013	Nguyễn Thị Nhi	K14KDN3	9				9	9			9.5	9.3	Chín phẩy Ba	
116	142322022	Nguyễn Thị Phương	K14KDN3	9				8	8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai	
117	142322027	Trương Hoài Phương	K14KDN3	9				8	8			9.5	9.0	Chín	
118	142322029	Lê Hoàng Anh Quân	K14KDN3	9				8	8			9.5	9.0	Chín	
119	142322033	Trần Lâm Sinh	K14KDN3	8				8	8			5.5	6.6	Sáu phẩy Sáu	
120	142322040	Đặng Thị Phương Thanh	K14KDN3	9				9	8			8.5	8.6	Tám phẩy Sáu	

Thời gian : 07h00 - 19/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP								ĐIỂM TỔNG KẾT		
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ
					15				20	10			55		
121	142322045	Trần Thị Mai	Thảo	K14KDN3	9				9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
122	142322050	Hồ Thị	Thơm	K14KDN3	9				9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
123	142322055	Nguyễn Thị Lệ	Thu	K14KDN3	8				8	9			8.0	8.1	Tám phẩy Một
124	142322059	Nguyễn Thị	Thương	K14KDN3	8				9	8			9.5	9.0	Chín
125	142322063	Ngô Thị Bích	Thủy	K14KDN3	9				9	8			8.5	8.6	Tám phẩy Sáu
126	142322067	Phạm Thị Minh	Thùy	K14KDN3	9				8	8			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
127	142322072	Từ Thị Ngọc	Tiên	K14KDN3	8				9	9			8.0	8.3	Tám phẩy Ba
128	142322076	Nguyễn Thị	Giang	K14KDN3	9				9	9			9.5	9.3	Chín phẩy Ba
129	142322085	Võ Nữ Quỳnh	Trang	K14KDN3	9				9	9			9.0	9.0	Chín
130	142322089	Lê Thị Thanh	Tú	K14KDN3	9				9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
131	142322092	Dương Thị	Tuyền	K14KDN3	8				9	8			8.5	8.5	Tám phẩy Năm
132	142322095	Nguyễn Thị	Tuyết	K14KDN3	9				9	9			7.5	8.2	Tám phẩy Hai
133	142322099	Nguyễn Thị	Vân	K14KDN3	9				9	8			9.0	8.9	Tám phẩy Chín
134	142322103	Võ Thị Cẩm	Vân	K14KDN3	9				9	8			7.5	8.1	Tám phẩy Một
135	142322108	Nguyễn Tấn	Ý	K14KDN3	8				9	8			9.0	8.8	Tám phẩy Tám
136	142322115	Phan Thị	Yến	K14KDN3	9				8	9			8.0	8.3	Tám phẩy Ba
137	142321898	Trần Thị Minh	Ân	K14KDN4	9				9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
138	142321904	Nguyễn Trương Tú	Anh	K14KDN4	9				8	8			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn
139	142321908	Lê Thị	Bông	K14KDN4	9				8	9			9.5	9.1	Chín phẩy Một
140	142321914	Lê Thị Ái	Diệu	K14KDN4	9				8	8			9.5	9.0	Chín
141	142321918	Nguyễn Thùy	Dung	K14KDN4	9				8	8			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
142	142321919	Trần Khương	Duy	K14KDN4	9				9	8			8.0	8.4	Tám phẩy Bốn
143	142321925	Nguyễn Thị Thu	Hà	K14KDN4	9				9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
144	142321930	Phan Thị Xuân	Hằng	K14KDN4	9				8	9			8.5	8.5	Tám phẩy Năm
145	142321936	Hoàng Thị Thu	Hiền	K14KDN4	8				9	8			8.5	8.5	Tám phẩy Năm
146	142321941	Trần Thị Châu	Hiền	K14KDN4	8				8	9			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
147	142321952	Đào Thị	Huế	K14KDN4	9				8	8			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
148	142321958	Từ Thị Mai	Hương	K14KDN4	9				9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy
149	142321965	Trần Thị Thu	Huyền	K14KDN4	9				8	8			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
150	142321969	Lê Thị Oanh	Kiều	K14KDN4	9				9	9			8.5	8.7	Tám phẩy Bảy

Thời gian : 07h00 - 19/10/2010

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gửi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

- 1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
- 2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
- 3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP								ĐIỂM TỔNG KẾT		
					A	P	Q	H	L	M	I	G			F
					15				20	10			55	SỐ	CHỮ
151	142321974	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	K14KDN4	9				8	8			8.0	8.2	Tám phẩy Hai
152	142321978	Nguyễn Thị	Liễu	K14KDN4	8				8	9			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
153	142321985	Nguyễn Thanh	Loan	K14KDN4	9				8	8			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
154	142321994	Nguyễn Thành	Lý	K14KDN4	9				9	8			9.0	8.9	Tám phẩy Chín
155	142322004	Nguyễn Châu	Ngân	K14KDN4	8				8	8			6.5	7.2	Bảy phẩy Hai
156	142322009	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	K14KDN4	9				8	9			9.0	8.8	Tám phẩy Tám
157	142322014	Nguyễn Thị Uyển	Nhi	K14KDN4	7				9	8			8.5	8.3	Tám phẩy Ba
158	142322019	Nguyễn Thị	Oanh	K14KDN4	9				8	9			9.5	9.1	Chín phẩy Một
159	142322023	Nguyễn Thị Ngọc	Phương	K14KDN4	9				8	8			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn
160	142322035	Lê Thị	Tân	K14KDN4	8				8	8			8.5	8.3	Tám phẩy Ba
161	142322042	Vũ Thị	Thanh	K14KDN4	9				8	8			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn
162	142322046	Võ Thị	Thảo	K14KDN4	9				8	9			8.0	8.3	Tám phẩy Ba
163	142322051	Nguyễn Thị	Thơm	K14KDN4	9				9	9			9.0	9.0	Chín
164	142322056	Lâm Thị Anh	Thư	K14KDN4	9				9	9			9.0	9.0	Chín
165	142322060	Nguyễn Trịnh Hoài	Thương	K14KDN4	8				9	8			8.5	8.5	Tám phẩy Năm
166	142322064	Đoàn Thị	Thúy	K14KDN4	9				8	9			9.0	8.8	Tám phẩy Tám
167	142322068	Hoàng Thị Thu	Thủy	K14KDN4	9				8	9			6.5	7.4	Bảy phẩy Bốn
168	142322073	Lê Thị	Trà	K14KDN4	8				9	9			9.0	8.9	Tám phẩy Chín
169	142322074	Ngô Thị	Trâm	K14KDN4	9				8	8			8.5	8.4	Tám phẩy Bốn
170	142322080	Nhữ Thị Mai	Trang	K14KDN4	9				8	8			9.0	8.7	Tám phẩy Bảy
171	142322086	Đỗ Thị Mộng	Trinh	K14KDN4	9				8	9			8.0	8.3	Tám phẩy Ba
172	142322096	Nguyễn Thị Hạ	Uyên	K14KDN4	9				9	8			9.0	8.9	Tám phẩy Chín
173	142322100	Nguyễn Thị Tường	Vân	K14KDN4	8				8	8			8.5	8.3	Tám phẩy Ba
174	142322104	Phạm Thị	Viên	K14KDN4	9				9	9			9.0	9.0	Chín
175	142322109	Thái Thị Hạnh	Yên	K14KDN4	8				9	8			8.5	8.5	Tám phẩy Năm
176	142322116	Vũ Thị	Yến	K14KDN4	7				8	8			8.0	7.9	Bảy phẩy Chín
177	142332139	Lê Thị Mỹ	Dung	K14KDN4	8				9	9			7.5	8.0	Tám
178	142332277	Hoàng Thị Tường	Vy	K14KDN4	8				9	8			8.5	8.5	Tám phẩy Năm
179	142424734	Nguyễn Thị	Hiền	K14KDN4	8				9	8			9.0	8.8	Tám phẩy Tám